

Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 25 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 của:

** Người yêu cầu:*

- Chị Lý Thị Thu V1.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Anh Lê Văn V2.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị Thu V1 và anh Lê Văn V2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lý Thị Thu V1 và anh Lê Văn V2 thỏa thuận giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 01/11/2014 cho chị V1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh V2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh V2 không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị V1.

2.2. Về tài sản chung: Chị V1 và anh V2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án công nhận việc phân chia tài sản chung.

2.3. Về nợ chung: Chị V1 và anh V2 không nợ ai và cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án công nhận phân chia nợ chung.

2.4. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Chị Lý Thị Thu V1 và anh Lê Văn V2 thống nhất chị V1 và anh V2 cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Chị V1 và anh V2 được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017 0002420 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Lý Thị Thu V1 và anh Lê Văn V2 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn